

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày 19-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Lệ Pha

Ông Lê Văn Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TT.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Quảng Thị Mỹ D, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp TBI, xã CHA, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy ủy quyền số 1321/2021/GUQ-CNBL ngày 25/11/2021 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Quách Văn L sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TT (sau đây gọi là Ngân hàng) là chị Quảng Thị Mỹ D trình bày:

Ngày 14/06/2019, anh Quách Văn L có ký với Ngân hàng TT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân

hàng TT – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) vay số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ thu nhập của anh L, ngày 14/06/2019 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, ngày trả lãi là ngày 10 hàng tháng; lãi suất 31.2% năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh L đã nhiều lần thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.073.500 đồng (các lần rút tiền không vượt hạn mức cấp thẻ tín dụng).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ (ngày 14/6/2019) đến ngày 11/11/2021 anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.928.000 đồng (trong đó tiền gốc 8.715.556 đồng, tiền lãi 9.212.444 đồng).

Ngày 10/10/2021 anh L không thanh toán lãi cho ngân hàng nên vi phạm thời gian trả nợ quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019.

Do anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT) nên ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT).

Tính đến ngày 11/11/2021, anh L còn nợ Ngân hàng tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng, tổng cộng 23.283.385 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu anh L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh L trả nợ, tuy nhiên anh L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh L trả số tiền 23.283.385 đồng (trong đó tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng) và yêu cầu anh L trả lãi suất phát sinh từ ngày 12/11/2021 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019.

Đối với bị đơn anh Quách Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 273; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật

các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, buộc anh Quách Văn L trả cho Ngân hàng TT số tiền 23.283.385 đồng (trong đó tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng) và anh L có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh từ ngày 12/11/2021 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019. Án phí dân sự sơ thẩm anh Quách Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TT yêu cầu anh Quách Văn L trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TT tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Quách Văn L, anh L cư trú tại ấp 4, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Quảng Thị Mỹ D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh Quách Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tường và anh Cung theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, yêu cầu anh Quách Văn L trả số tiền 23.283.385 đồng, trong đó tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng và yêu cầu anh L trả lãi suất phát sinh từ ngày 12/11/2021 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019 anh Quách Văn L có ký với Ngân hàng TT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) vay số tiền 20.000.000 đồng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, ngày trả lãi là ngày 10 hàng tháng; lãi suất 31.2% năm.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh L đã nhiều lần thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.073.500 đồng (các lần rút tiền không vượt hạn mức cấp thẻ tín dụng).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ (ngày 14/6/2019) đến ngày 11/11/2021 anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.928.000 đồng (trong đó tiền gốc 8.715.556 đồng, tiền lãi 9.212.444 đồng).

Ngày 10/10/2021 anh L không thanh toán lãi cho ngân hàng nên vi phạm thời gian trả nợ quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim hợp đồng ngày 14/6/2019.

Do anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT) nên ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/11/2021, anh L còn nợ Ngân hàng tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng, tổng cộng 23.283.385 đồng. Như vậy, anh L vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh L trả số tiền 23.283.385 đồng (trong đó tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng) và yêu cầu anh L trả lãi suất phát sinh từ ngày 12/11/2021 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với anh Quách Văn L.

- Buộc anh Quách Văn L trả cho Ngân hàng TT số tiền 23.283.385 (hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi lăm) đồng (trong đó nợ tiền gốc 22.693.365 đồng, tiền lãi quá hạn 590.020 đồng).

- Buộc anh Quách Văn L có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh từ ngày 12/11/2021 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Quách Văn L phải chịu số tiền 1.164.169 (một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 582.000 (năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001902 ngày 08/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại số tiền 582.000 (năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni